

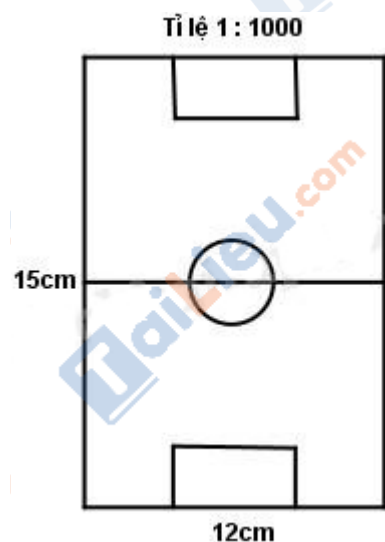
Giải bài 1 trang 103 vở bài tập Toán lớp 5 tập 2

Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 1000 có hình vẽ một sân vận động hình chữ nhật có chiều dài 15cm, chiều rộng 12cm. Hỏi:

- Chu vi sân vận động bằng bao nhiêu mét?
- Diện tích sân vận động bằng bao nhiêu mét vuông?

Hướng dẫn giải

- Chiều dài thực tế = chiều dài trên bản đồ nhân với 1000.
- Chiều rộng thực tế = chiều rộng trên bản đồ nhân với 1000.
- Đổi chiều dài và chiều rộng thực tế sang đơn vị đo là mét.
- Chu vi = (chiều dài + chiều rộng) x 2.
- Diện tích = chiều dài x chiều rộng.

Tóm tắt**Bài giải**

Chiều dài thực của sân vận động là:

$$15 \times 1000 = 15000 \text{ (cm)}$$

$$15000\text{cm} = 150\text{m}$$

Chiều rộng thực của sân vận động là:

$$12 \times 1000 = 12000 \text{ (cm)}$$

$$12000\text{cm} = 120\text{m}$$

Chu vi sân vận động là:

$$(150 + 120) \times 2 = 540 \text{ (m)}$$

Diện tích sân vận động là:

$$150 \times 120 = 18000 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: a. 540m; b. 18000m²

Giải bài 2 vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 trang 104

Tính diện tích mảnh đất hình vuông có chu vi là 60m.

Hướng dẫn giải

- Tính độ dài cạnh hình vuông = chu vi : 4.
- Tính diện tích hình vuông = cạnh × cạnh.

Tóm tắt

**Bài giải**

Cạnh hình vuông là:

$$60 : 4 = 15 \text{ (m)}$$

Diện tích hình vuông là:

$$15 \times 15 = 225 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 225 m²

Giải bài 3 Toán lớp 5 vở bài tập trang 104 tập 2

Một thửa ruộng trồng lúa hình chữ nhật có chiều dài 120m, chiều rộng bằng $\frac{2}{5}$ chiều dài. Biết rằng trên thửa ruộng đó, cứ 100m² thu hoạch được 60kg thóc. Hỏi người thu hoạch được tất cả bao nhiêu ki-lô-gam thóc trên thửa ruộng đó?

Hướng dẫn giải

- Tính chiều rộng = chiều dài $\times \frac{2}{5}$
- Tính diện tích = chiều dài $\times$ chiều rộng.
- Tính số thóc thu được = diện tích : 100 $\times$ 60kg.

Bài giải

Chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$120 \times \frac{2}{5} = 48 \text{ (m)}$$

Diện tích thửa ruộng đó là:

$$120 \times 48 = 5760 \text{ (m}^2\text{)}$$

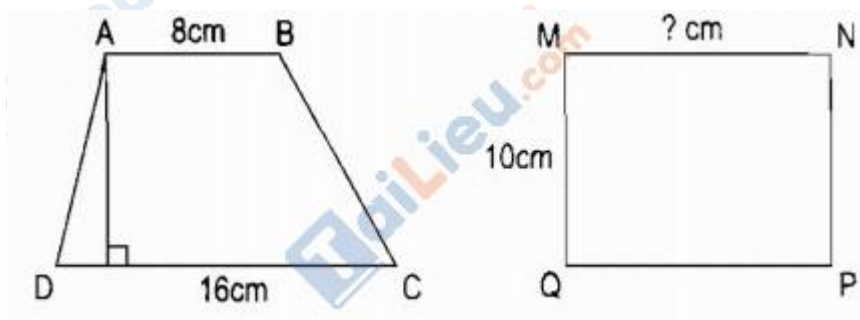
Số thóc người ta thu hoạch được tất cả trên thửa ruộng đó là :

$$5760 : 100 \times 60 = 3456 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 3456kg

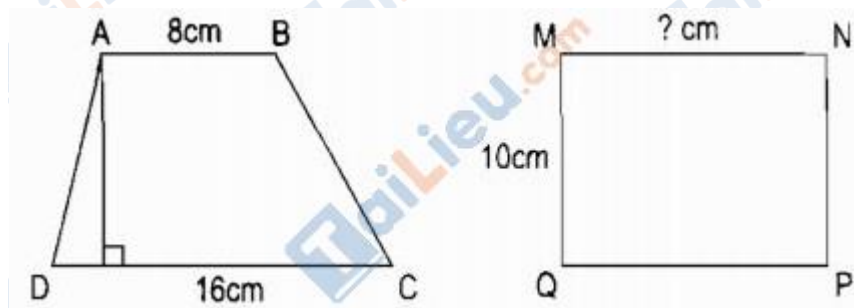
Giải bài 4 tập 2 vở bài tập Toán lớp 5 trang 105

Hình thang ABCD có chiều cao bằng chiều rộng của hình chữ nhật MNPQ. Biết hai hình đó có diện tích bằng nhau và có kích thước như hình dưới đây. Tính chiều cao của hình chữ nhật.



Hướng dẫn giải:

- Quan sát hình vẽ ta thấy chiều cao hình thang bằng chiều rộng hình chữ nhật và bằng 10cm.
- Tính diện tích hình thang ABCD = (đáy lớn + đáy bé) $\times$ chiều cao : 2.
- Từ điều kiện hai hình có diện tích bằng nhau ta tìm được diện tích hình chữ nhật.
- Tính chiều dài hình chữ nhật = diện tích : chiều rộng.

Bài giải

Chiều cao hình thang là chiều rộng hình chữ nhật bằng 10cm

Diện tích hình thang là:

$$(8 + 16) \times 10 : 2 = 120 \text{ (cm}^2\text{)}$$

Chiều dài hình chữ nhật là:

$$120 : 10 = 12 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 12cm